

\*  
Số 224 - KH/HNDT

Đồng Nai, ngày 19 tháng 2 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra thực hiện ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác năm 2021

Căn cứ Chương trình liên tịch của Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức chỉ đạo thực hiện ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Hướng dẫn 3775/NHCS-KTNB ngày 27/9/2016 của Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương về Hướng dẫn Quy trình, phương pháp kiểm tra giám sát hoạt động nhận ủy thác cho vay;

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra năm 2021 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Xây dựng củng cố Tổ TK&VV hoạt động có hiệu quả trong quy trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; đánh giá kết quả hoạt động, tình hình sinh hoạt của các tổ nhằm kịp thời xử lý những sai sót trong quá trình cho vay và sử dụng vốn vay.

- Đánh giá tác động của chính sách tín dụng ưu đãi trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

- Nhằm nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm của tổ chức Hội Nông dân cơ sở.

#### II. NỘI DUNG KIỂM TRA

Nội dung kiểm tra được thực hiện theo Hướng dẫn 3775/NHCS-KTNB ngày 27/9/2016 của Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương về Hướng dẫn Quy trình, phương pháp kiểm tra giám sát hoạt động nhận ủy thác cho vay và hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân (Quỹ HTND) và chương trình phối hợp với các ngân hàng, cụ thể như sau:

## **1. Đối với tổ vay vốn**

Báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện ủy thác cho vay hộ nghèo và đối tượng chính sách khác với các nội dung cụ thể sau:

- Kiểm tra tình hình thực hiện Hợp đồng ủy nhiệm giữa Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội với tổ TK&VV.

- Quy trình thành lập tổ TK&VV có đúng với quy định không? tổng số thành viên trong tổ, tổng dư nợ của tổ, nợ quá hạn, chiếm bao nhiêu % trên tổng số dư nợ của tổ (*phân tích, đánh giá, hướng xử lý*).

- Số hộ vay vốn trong tổ đã kiểm tra đối chiếu; số hộ vay vốn trong tổ chưa kiểm tra; số hộ vay vốn trong tổ bị rủi ro (*do nguyên nhân khách quan, rủi ro do nguyên nhân chủ quan, số tiền; danh sách hộ nợ, chiếm dụng, xâm tiêu, số tiền*).

- Đánh giá hoạt động của tổ, phân loại tổ.

- Tình hình củng cố, kiện toàn các thành viên trong tổ theo quy định.

- Tỷ lệ tổ viên tham gia gửi tiết kiệm: số thành viên, số tiền, tỷ lệ.

- Nội dung tổ vay vốn tổ chức họp bình xét công khai để bình xét các hộ được vay.

- Tình hình duy trì sinh hoạt theo định kỳ, giao ban theo định kỳ, nội dung sinh hoạt, phân tích rõ lý do không duy trì sinh hoạt được (nếu có).

- Việc ghi chép và lưu giữ hồ sơ hoạt động của Tổ TK&VV, việc trả nợ, trả lãi của các thành viên trong tổ.

- Công tác tập huấn của Ngân hàng, của Hội đối với Ban Quản lý tổ TK&VV.

- Việc chi trả thù lao cho Tổ TK&VV.

- Những đề xuất kiến nghị của tổ (*nếu có*).

## **2. Đối với Hội Nông dân các xã, phường, thị trấn**

Báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện ủy thác cho vay hộ nghèo và đối tượng chính sách khác với các nội dung cụ thể sau:

- Việc tuyên truyền, phổ biến các chính sách tín dụng ưu đãi, vận động thành lập tổ TK&VV, tổ chức họp tổ để bầu Ban Quản lý tổ, xây dựng quy ước hoạt động của tổ. Tham gia họp và chỉ đạo trong các buổi tổ TK&VV có nội dung về bình xét cho vay đối với đối tượng thụ hưởng các chính sách tín dụng ưu đãi có nhu cầu vay vốn.

- Báo cáo việc nhận và thông báo kết quả phê duyệt danh sách hộ gia đình được vay vốn; công tác giám sát các phiên giao dịch, các hoạt động giao dịch tại xã; giao ban với Ngân hàng chính sách xã hội.

- Công tác phối hợp cùng với Ban Quản lý tổ TK&VV trong việc giám sát quá trình sử dụng vốn vay, đôn đốc người vay trả nợ gốc, lãi theo định kỳ đã thỏa thuận, thông báo kịp thời cho Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay về các trường hợp sử dụng vốn vay bị rủi ro do nguyên nhân khách quan và rủi ro do nguyên nhân chủ quan để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Giám sát và đôn đốc Ban Quản lý tổ TK&VV thực hiện đúng các hợp đồng ủy nhiệm đã ký với Ngân hàng chính sách xã hội, công tác chỉ đạo và giám sát Ban Quản lý tổ TK&VV trong các việc: Công tác huy động tiền gửi tiết kiệm tại điểm giao dịch; tình hình thu lãi, thu tiền gửi; công tác đánh giá, phân loại chất lượng hoạt động của tổ TK&VV; công tác củng cố, kiện toàn hoạt động của tổ TK&VV theo quy định.

- Công tác phối hợp cùng Ngân hàng Chính sách xã hội và chính quyền địa phương xử lý các trường hợp nợ quá hạn và hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan; tham gia tổ đôn đốc thu hồi nợ khó đòi cấp xã (nếu có).

- Việc thực hiện công tác kiểm tra, đối chiếu theo dõi chỉ đạo của Hội cấp trên và theo văn bản thỏa thuận, hợp đồng ủy thác giữa Hội với Ngân hàng chính sách xã hội; kết quả kiểm tra vốn theo định kỳ (05 hộ/tổ) và kiểm tra sử dụng vốn trong phạm vi 30 ngày theo quy định (*theo mẫu 06/TD*).

- Công tác quản lý và sử dụng phí ủy thác (sổ sách, chứng từ liên quan); lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo hướng dẫn của Hội và của Ngân hàng Chính sách xã hội, văn bản chỉ đạo khác của Hội cấp trên.

- Tình hình tham gia các cuộc giao ban định kỳ, sự chủ động phối hợp giữa Hội Nông dân cơ sở với các tổ.

- Tình hình tập huấn nghiệp vụ, khuyến nông, hướng dẫn hộ nghèo sử dụng vốn vay có hiệu quả.

- Những đề xuất, kiến nghị.

### **3. Đối với Hội Nông dân huyện và thành phố**

- Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác từ đầu năm đến nay.

- Công tác tuyên truyền, lưu trữ sổ sách, tài liệu của Hội và của Ngân hàng Chính sách xã hội có liên quan đến hoạt động nhận ủy thác và các chính sách tín dụng mà Ngân hàng Chính sách xã hội đang triển khai.

- Kết quả kiểm tra tại các xã, các tổ vay vốn; xếp loại các tổ vay vốn.

- Ký kết văn bản liên tịch, hợp đồng tín dụng bao nhiêu xã/tổng số xã.

- Phân công cán bộ theo dõi nguồn ủy thác của huyện và thành phố.

- Số cán bộ Ban Thường vụ Hội Nông dân làm tổ trưởng tổ vay vốn; số cán bộ Ban chấp hành Hội Nông dân làm tổ trưởng tổ vay vốn; số cán bộ chi, tổ Hội Nông dân làm tổ trưởng tổ vay vốn.

- Công tác phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc tập huấn nghiệp vụ, tập huấn khuyến nông.

- Công tác phối hợp xử lý các trường hợp nợ chây ì, nợ quá hạn và hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan (nếu có).

- Kiểm tra việc phân bổ, sử dụng phí ủy thác; sổ sách theo dõi ghi chép sử dụng phí ủy thác (theo quy chế sử dụng phí ủy thác).

- Việc phối hợp tổ chức giao ban, sơ kết, tổng kết theo định kỳ

- Những đề xuất, kiến nghị.

### **III. THÀNH PHẦN, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA**

#### **1. Thành phần Đoàn kiểm tra**

- Cấp tỉnh:

+ Đại diện Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, Ban Kinh tế - Xã hội và cán bộ phụ trách địa bàn.

+ Đại diện chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh.

- Cấp huyện: Thường trực Hội Nông dân các huyện, thành phố và cán bộ theo dõi chương trình.

- Cấp cơ sở: Ban Thường vụ Hội Nông dân, Tổ trưởng các Tổ TK&VV.

+ Các cơ sở được chọn kiểm tra mời đại diện lãnh đạo UBND tham dự.

## 2. Đối tượng, thời gian, địa điểm kiểm tra

### 2.1. Đối tượng kiểm tra

- Hội Nông dân các huyện và thành phố (Mỗi huyện và thành phố kiểm tra 01 đơn vị Hội Nông dân cấp xã). Các đơn vị sẽ kiểm tra gồm:

STT	Đơn vị kiểm tra	Địa điểm kiểm tra
1	Tân Phú	HND xã Núi Tượng
		HND huyện Tân Phú
2	Trảng Bom	HND xã Sông Trầu
		HND huyện Trảng Bom
3	Long Thành	HND xã Bình Sơn
		HND huyện Long Thành
4	Định Quán	HND xã Thanh Sơn
		HND huyện Định Quán
5	Biên Hòa	HND xã Tam Phước
		HND thành phố Biên Hòa

2.2. Thời gian: dự kiến Quý II/2021 (sẽ có thông báo cụ thể sau).

2.3. Địa điểm kiểm tra: do Hội Nông dân cấp huyện bố trí.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện và thành phố tổ chức triển khai thực hiện. Báo cáo bằng văn bản gửi Ban Kinh tế - Xã hội (Hội Nông dân tỉnh) trước 07 ngày kiểm tra để tổng hợp.

2. Giao Ban Kinh tế - Xã hội (Hội Nông dân tỉnh) phối hợp Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện và thành phố tổ chức thực hiện theo kế hoạch đề ra.

#### Nội nhân:

- NHCSXH tỉnh;
- Phòng Nghiệp vụ tín dụng NHCSXH tỉnh;
- Thường trực Hội Nông dân tỉnh;
- Các Ban, VP;
- HND các huyện và thành phố;
- Lưu VT, Ban KT-XH (2).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**ĐẠI PHÓ CHỦ TỊCH**  
**B.C.H**  
**HỘI NÔNG DÂN**  
**TỈNH**  
**ĐỒNG NAI**

**Lê Hữu Thiện**

